

Số: 2054/2021/QĐST-DS

Thành phố T, ngày 15 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 358/2020/TLST-DS ngày 17/11/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 478 đường NTD, khu phố 2, phường TML, thành phố T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 164 Đường A4, phường TT, thành phố T, Thành phố H.

- Bị đơn: Bà Trương Thị Kim Ph, sinh năm 1974.

Địa chỉ thường trú: Số 68/2 Đường số 1, Khu phố 4, phường BA (nay là phường AK), thành phố T, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: Số 17, đường NAN, xã THDD, tỉnh BD.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H có ông Nguyễn Hoàng A đại diện theo ủy quyền và bà Trương Thị Kim Ph cùng thống nhất thỏa thuận:

Bà Trương Thị Kim Ph xác nhận còn nợ bà Nguyễn Thị H tổng số tiền: 135.000.000đ(Một trăm ba mươi năm triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị H chấp nhận để cho bà Trương Thị Kim Ph trả số tiền 135.000.000đ(Một trăm ba mươi năm triệu đồng) theo phương thức:

Ngày 15/12/2021, trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

Ngày 15/01/2022, trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

Ngày 15/02/2022, trả 35.000.000đồng (ba mươi năm triệu đồng).

Trường hợp bà Trương Thị Kim Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất cứ tháng nào như cam kết nêu trên thì bà Trương Thị Kim Ph phải trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ cho Nguyễn Thị H ngay sau ngày vi phạm.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo quy định thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 3.375.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), bà Trương Thị Kim Ph chịu nhưng chưa nộp. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 3.375.000 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0028198 ngày 17/11/2020 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 lập (nay là Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, Thành phố H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung